

Bản án số: 1261/2019/KDTM-ST

Ngày: 22-11-2019

V/v: Tranh chấp hợp đồng
tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quang

2. Bà Lê Thị Xuân Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Quốc Thông – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 819/2018/TLST-KDTM ngày 22 tháng 6 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 289/2019/QĐXXST-KDTM ngày 10 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 384/2019/QĐST-KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP TT

Trụ sở: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị An Đ, địa chỉ số Đường N, phường BT, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 149E/2019/GUQ-CNBT ngày 04/3/2019).

2. *Bị đơn:* Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp V.

Địa chỉ : Đường B, Phường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Đoàn Chín T là người đại diện theo pháp luật của công ty.

(Bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp V vắng mặt.)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 17/5/2018, đơn khởi kiện sửa đổi bổ sung ngày 01/4/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng TMCP TT (gọi tắt S) có bà Nguyễn Thị An Đ là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp V (gọi tắt Công ty V) có ký Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số: LD1707300583 ngày 14/03/2017, Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1707300583-01 ngày 24/03/2017 và Giấy nhận nợ số 01/GNN ngày 14/03/2017 với Ngân hàng TMCP TT – Chi nhánh Bến Thành – PGD Lê Thánh Tôn để vay số tiền 1.000.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng từ ngày 14/03/2017 đến ngày 14/3/2022, lãi suất 24 tháng đầu tiên 9,4%/năm. Tại thời điểm bắt đầu từ tháng thứ 25 kể từ ngày ký Hợp đồng lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất năm bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm 13 tháng lãnh lãi sau của S cộng 3,5%/năm, được S quyết định điều chỉnh 03 tháng/lần, với mục đích sử dụng vay mua xe ô tô.

Để đảm bảo nợ vay và các nghĩa vụ khác có liên quan, Công ty V đã dùng tài sản xe ô tô hiệu Mercedes – Benz GLA200, biển số đăng ký 51G-321.87, số khung: 69431J322399, số máy: 091031145881 là tài sản thuộc sở hữu của Công ty V theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/3/2017 thế chấp để thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm một phần nghĩa vụ đối với S gồm nợ gốc, nợ lãi, các khoản phải khác tại hợp đồng tín dụng số LD1707300583 ngày 14/03/2017 và tất cả các sửa đổi, bổ sung, phụ lục hợp đồng, giấy nhận nợ theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải hình thành trong tương lai số 012/HĐTC.16 ngày 14/03/2017 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 01/012/HĐTC.17 ngày 24/03/2017 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP TT– Chi nhánh Bến Thành – PGD Lê Thánh Tôn và Công ty V .

Ngân hàng TMCP TT– Chi nhánh Bến Thành, đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở, làm việc trực tiếp với Công ty V thanh toán tiền gốc, lãi cho S nhưng từ lúc vay thì Công ty V thường xuyên thanh toán khoản vay trễ hạn và Công ty V chỉ thanh toán cho S được 11 kỳ tổng số tiền 264.810.183 đồng gồm: Gốc 183.333.337 đồng và lãi 81.476.846 đồng và sau ngày 14/02/2018 thì không thanh toán. Do Công ty V vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên S yêu cầu buộc Công ty V có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 10/10/2019 cho S tổng số tiền là 978.457.333 bao gồm: Gốc 816.666.663 đồng, lãi trong hạn tính từ ngày 14/02/2018 đến ngày 10/10/2019 số tiền là 110.369.443 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 14/3/2018 đến ngày 10/10/2019 số tiền là 51.421.227 đồng của Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1707300583 ngày 14/3/2017 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1707300583-01 ngày 24/3/2017.

Từ ngày 11/10/2019 Công ty V phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1707300583 ngày

14/3/2017 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1707300583-01 ngày 24/3/2017 cho đến khi thanh toán hết nợ cho S .

Trong trường hợp Công ty V không trả được gốc, lãi cho S thì yêu cầu phát mãi tài sản xe ô tô hiệu Mercedes – Benz GLA200, biển số đăng ký 51G-321.87, số khung: 69431J322399, số máy: 091031145881 là tài sản thuộc sở hữu của Công ty V theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/3/2017 đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/3/2017 để thu hồi toàn bộ số nợ nêu trên cho S .

S không cung cấp được địa chỉ nào khác của bà Đoàn Chín T là người đại diện theo pháp luật của Công ty V mà bà T đã cung cấp cho S .

Tài sản thế chấp xe ô tô hiệu Mercedes – Benz GLA200, biển số đăng ký 51G-321.87, số khung: 69431J322399, số máy: 091031145881 là tài sản thuộc sở hữu của Công ty V thì Công ty V đang quản lý sử dụng, tài sản này.

Bị đơn Công ty V không đến Tòa và cũng không có văn bản gửi đến Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh để ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của S .

Tại phiên Tòa:

- Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Buộc Công ty V có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 22/11/2019 cho S tổng cộng số tiền 993.162.329 đồng gồm: Gốc 816.666.663 đồng, lãi trong hạn tính từ ngày 14/02/2018 đến ngày 22/11/2019 số tiền là 116.976.619 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 14/3/2018 đến ngày 22/11/2019 số tiền là 59.519.047 đồng của Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1707300583 ngày 14/3/2017, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1707300583-01 ngày 24/3/2017 và Giấy nhận nợ số 01/GNN ngày 14/3/2017.

+ Yêu cầu phát mãi tài sản là xe ô tô hiệu Mercedes – Benz GLA200, biển số đăng ký 51G-321.87, số khung: 69431J322399, số máy: 091031145881 là tài sản thuộc sở hữu của Công ty V theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/3/2017 để thu hồi toàn bộ số nợ nêu trên cho S nếu Công ty V không trả hoặc trả không đầy đủ cho S .

- Bị đơn Công ty V vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án thì đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP TT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn S khởi kiện Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp V trả số tiền vay phát sinh tranh chấp từ Hợp đồng tín dụng ngày 14/03/2017 được qui định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

[1.2] Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tên Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp V có địa chỉ trụ sở chính tại số đường B, Phường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp theo công văn số 6656/ĐKKD-THKT ngày 26/10/2018 thì Công ty V chưa đăng ký giải thể.

[1.3] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS qui định thì nơi bị đơn Công ty V có địa chỉ trụ sở tại số đường B, Phường N, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.4] Căn cứ vào Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tên Công ty V, tên của người đại diện theo pháp luật của công ty là bà Đoàn Chín T có nơi đăng ký hộ khẩu và chỗ ở hiện tại 215 MK, phường VT, Quận HT, Thành phố Hà Nội.

[1.5] Tại địa chỉ 215, 251 MK, phường VT, Quận HT, Thành phố Hà Nội thì không có ai tên Đoàn Chín T có hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại các địa chỉ này theo biên bản làm việc ngày 02/6/2019, ngày 29/7/2019 do Công an Phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội trả lời xác minh.

[1.6] Theo Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1707300583 ngày 14/03/2017 thì bên được cấp tín dụng là Công ty V và địa chỉ của người đại diện bà Đoàn Chín T không có ghi trong hợp đồng. Theo qui định tại Điều 5 của phụ lục các điều khoản chung đính kèm Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1707300583 ngày 14/03/2017 về thông báo địa chỉ của được bên được cấp tín dụng như sau: “ *Bên được cấp tín dụng và bên bảo đảm đảm (nếu có) cam kết nơi cư trú nêu tại Hợp đồng này là nơi cư trú hợp pháp hiện nay của bên*

được cấp tín dụng. Bên được cấp tín dụng phải thông báo cho S, cơ quan địa phương về sự thay đổi địa chỉ thường trú, địa chỉ tạm trú hoặc nơi cư trú mới...”, thì theo viện dẫn như đã nêu thì vụ án được giải quyết theo thủ tục chung qui định tại điểm e khoản 1 Điều 192 BLTTDS.

[1.7] Bị đơn Công ty V được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 196, 208 và Điều 210 BLTTDS.

[1.8] Bị đơn Công ty V đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng không có mặt tại phiên tòa nên tiến hành xét xử vắng mặt Công ty V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về các yêu cầu của nguyên đơn, xét: Buộc Công ty V trả toàn bộ số tiền gốc, lãi tạm tính đến ngày 22/11/2019 cho Ngân hàng TMCP TT tổng số tiền 993.162.329 đồng gồm: Gốc 816.666.663 đồng, lãi trong hạn tính từ ngày 14/02/2018 đến ngày 22/11/2019 số tiền là 116.976.619 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 14/3/2018 đến ngày 22/11/2019 số tiền là 59.519.047 đồng của Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1707300583 ngày 14/3/2017, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1707300583-01 ngày 24/3/2017 và Giấy nhận nợ số 01/GNN ngày 14/3/2017. Yêu cầu phát mãi tài sản là xe ô tô hiệu Mercedes – Benz GLA200, biển số đăng ký 51G-321.87, số khung: 69431J322399, số máy: 091031145881 là tài sản thuộc sở hữu của Công ty V theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/3/2017 để thu hồi toàn bộ số nợ nêu trên cho S nếu Công ty V không trả hoặc trả không đầy đủ cho S, thì Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[2.1] Về nợ gốc:

[2.1.1] Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1707300583 ngày 14/3/2017 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1707300583-01 ngày 24/3/2017 được ký kết giữa bên cấp tín dụng là Ngân hàng TMCP TT - Chi nhánh Bến Thành – PGD Lê Thánh Tôn có bà Nguyễn Thị An Đ đại diện theo giấy ủy quyền số 02F/2017/GUQ-CNBT ngày 03/01/2017 và bên được cấp tín dụng là Công ty V có bà Đoàn Chín T đại diện theo pháp luật của công ty, cùng thỏa thuận là Công ty V vay số tiền 1.000.000.000 đồng, mục đích vay mua xe ô tô, thời hạn vay 60 tháng, thời điểm trả hết nợ 60 tháng kể từ ngày nhận tiền vay đầu tiên, phương thức trả nợ: Nợ gốc được chia thành nhiều kỳ trả nợ và được trả theo phụ lục về lịch trả nợ đính kèm hợp đồng hoặc đính kèm theo giấy nhận nợ. Ngày 14/3/2017 bên được cấp tín dụng Công ty V có bà T xác nhận giấy nhận nợ số 01/GNN tại S PGD Lê Thánh Tôn số tiền nhận nợ 1.000.000.000 đồng, hình thức nhận nợ chuyển

khoản số tiền vào cho chủ tài khoản Công ty TNHH Ô tô Ngôi sao Việt Nam Chi nhánh Trường Chinh số tài khoản 091-008003-001, mục đích sử dụng vay mua xe ô tô, thời hạn trả nợ từ ngày 14/04/2017 đến ngày 14/3/2022 là thời hạn cuối trả nợ thì thỏa thuận giữa Công ty V và S dựa trên cơ sở tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được thừa nhận và bảo vệ làm căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ dân sự của các bên theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 (BLDS 2015).

[2.1.2] Theo phụ lục lịch trả nợ đính kèm Giấy nhận nợ số 01/GNN ngày 14/3/2017 thì Công ty V phải trả cho S số tiền 1.000.000.000 đồng với thời hạn là 60 tháng, với phương thức trả nợ gốc chia thành nhiều kỳ vào ngày 14 hàng tháng, bắt đầu mỗi kỳ trả mỗi kỳ trả 16.666.667 đồng, kỳ 1 ngày 14/4/2017 cho đến kỳ 60 cuối trả ngày 14/3/2022.

[2.1.3] Tại khoản g Điều 1 của Phụ lục các điều khoản chung đính kèm Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1707300583 ngày 14/3/2017 qui định về thu hồi nợ trước hạn như sau: “ *Bên cấp tín dụng vi phạm các Hợp đồng tín dụng hoặc bất cứ thỏa thuận cam kết khác với S*”. Do Công ty V chỉ thanh toán được tổng số tiền 264.810.183 đồng gồm: Gốc 183.333.337 đồng và lãi 81.476.846 đồng cho S được 11 kỳ, từ kỳ 12 là ngày 14/3/2018 cho đến nay không thanh toán cho S là vi phạm vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết nên yêu cầu của S buộc Công ty V trả nợ gốc trước hạn số tiền là 816.666.663 đồng là phù hợp qui định tại Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (LCTCTD 2010) là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về nợ lãi trong hạn.

[2.2.1] Theo Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1707300583 ngày 14/3/2017 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1707300583-01 ngày 24/3/2017 và Giấy nhận nợ số 01/GNN ngày 14/3/2017 thì giữa các bên có thỏa thuận về lãi suất như sau: “ *Lãi suất 24 tháng đầu tiên: 9,4%/năm. Tại thời điểm bắt đầu từ tháng 25 kể từ ngày ký Hợp đồng này, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay được áp dụng theo mức lãi suất năm, bằng 13 tháng tiền gửi tiết kiệm 13 lãnh lãi sau của S + 3,5%/năm, được Ngân quyết định điều chỉnh chỉ định kỳ 3 tháng 1 /lần và phù hợp với qui định của Nhà nước về lãi suất cho vay*”. Vì vậy, S áp dụng mức lãi suất từ tháng 7/2017 đến ngày đến tháng 02/2019 với mức lãi suất là 9,4%/ năm, từ tháng 3/2019 đến tháng 5/2019 áp dụng mức lãi suất là 11,3%/năm, từ tháng 6/2019 đến ngày 22/9/2019 áp dụng mức lãi suất là 11,5%/năm đối với số nợ gốc 816.666.663 đồng theo Quyết định 2091/2018/QĐ-KHCN ngày 24/8/2018, Quyết định số 1238/2019/QĐ-KHCN ngày 23/4/2019 của S về việc sửa đổi, bổ sung khung lãi suất huy động là phù

hợp theo qui định tại khoản 1, 2 Điều 91 LCTCTD 2010. Do Công ty V vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên yêu cầu của S buộc Công ty V trả lãi trong hạn tính từ ngày 14/02/2018 đến ngày 22/11/2019 số tiền là 116.976.619 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.3] Về nợ lãi quá hạn.

[2.3.1] Tại khoản e Điều 2 của Phụ lục các điều khoản chung đính kèm Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1707300583 ngày 14/3/2017 qui định về thu nợ, chuyển nợ quá hạn như sau: “ *Trường hợp chậm trả nợ gốc, bên được cấp tín dụng đồng ý chịu mức lãi suất quá hạn đối với phần nợ gốc quá hạn mà bên được cấp tín dụng trả không đúng hạn bằng 150% lãi suất theo qui định trong hợp đồng/ giấy nhận nợ tương ứng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn*”, thì thỏa thuận phù hợp theo qui định tại khoản 1, 2 Điều 91 LCTCTD 2010. Do Công ty V vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên S yêu cầu Công ty V phải trả lãi quá hạn từ ngày 14/3/2018 đến ngày 22/11/2019 số tiền là 59.519.047 đồng, với mức lãi suất trong hạn nêu trên x 150% là có cơ sở chấp nhận.

[2.4] Về tài sản tài sản thế chấp: Để đảm bảo khoản tiền vay, Công ty V đã thế chấp tài sản xe ô tô hiệu Mercedes – Benz GLA200, biển số đăng ký 51G-321.87, số khung: 69431J322399, số máy: 091031145881 là tài sản thuộc sở hữu của Công ty V theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/3/2017 cho S theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải hình thành trong tương lai số 012/HĐTC.16 ngày 14/3/2017 và thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 01/012/HĐTC.17 ngày 24/03/2017. Tài sản thế chấp này, được các bên đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 14/3/2017. Việc đăng ký giao dịch bảo đảm và thế chấp tài sản đã được các bên thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, nên được pháp luật bảo vệ. Do đó, trường hợp Công ty V không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho S thì S được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền tiến hành xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định tại khoản 2 Điều 292, Điều 293, Điều 295, Điều 298, Điều 299, Điều 317, Điều 303, khoản 7 Điều 323 BLDS 2015.

[3] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 của BLTTDS; Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội thì bị đơn Công ty V phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận số tiền là 41.794.870 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 196, Điều 208, Điều 210,

điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 2 Điều 292, Điều 293, Điều 295, Điều 298, Điều 299, Điều 303, Điều 317, khoản 7 Điều 323 và 463 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng Luật Phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP TT.

- Buộc Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp V trả gốc và lãi tạm tính đến ngày 22/11/2019 tổng số tiền 993.162.329 đồng gồm: Gốc 816.666.663 đồng, lãi trong hạn tính từ ngày 14/02/2018 đến ngày 22/11/2019 số tiền là 116.976.619 đồng, lãi quá hạn tính từ ngày 14/3/2018 đến ngày 22/11/2019 số tiền là 59.519.047 đồng của Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1707300583 ngày 14/3/2017, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1707300583-01 ngày 24/3/2017 và Giấy nhận nợ số 01/GNN ngày 14/3/2017. Việc trả tiền được thực hiện một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng dư nợ giảm dần số LD1707300583 ngày 14/3/2017, thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng tín dụng số LD1707300583-01 ngày 24/3/2017 và Giấy nhận nợ số 01/GNN ngày 14/3/2017.

- Trường hợp, Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp V không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP TT có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là xe ô tô hiệu Mercedes – Benz GLA200, biển số đăng ký 51G-321.87, số khung: 69431J322399, số máy: 091031145881 là tài sản thuộc sở hữu của Công ty V theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/3/2017 để thu hồi nợ.

- Số tiền phát mãi tài sản thế chấp sau khi đã trừ các chi phí liên quan đến việc phát mãi tài sản sẽ được thanh toán và chi trả theo quy định của pháp luật. Nếu sau khi trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP TT, mà số tiền phát mãi đối với tài

sản thế chấp còn dư thì sẽ được trả lại cho chủ sở hữu của tài sản thế chấp. Nếu số tiền phát mãi tài sản thế chấp không đủ để trả nợ thì Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp V phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP TT số tiền nợ còn lại.

- Trường hợp, Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp V thanh toán xong nợ cho Ngân hàng TMCP TT mà không phải phát mãi tài sản thế chấp để trả nợ, thì Ngân hàng TMCP TT có nghĩa vụ thực hiện xóa thế chấp và trả lại bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/3/2017 cho Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp V.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp V phải chịu 41.794.870 đồng và nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP TT số tiền tạm ứng án phí đã nộp 18.554.550 đồng theo biên lai thu tiền số 0020875 ngày 20/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn Ngân hàng TMCP TT được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị đơn Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp V được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

- Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận :

- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Nhàn